

Bản án số: 50 /2025/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Khết và bà Trần Thị Thuý;

- **Thư ký phiên toà:** Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:** Ông Lò Văn Khuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Quàng Thị K, sinh 12/7/1977; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Đảng phái: không; con ông Quàng Văn C, sinh 1946 và bà Lò Thị P, sinh 1948; chồng Quàng Văn H, sinh 1974 và 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh 2018; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2025 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- **Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị K:** Ông Đàm Mạnh Hùng, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- **Người làm chứng:** Vì Văn Q, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản Pi, xã P, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- **Người phiên dịch:** Tòng Văn Hảo, nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn Ít Ong, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 20/01/2025, tại bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra đối với Quàng Thị K, khi bị kiểm tra Quàng Thị K đã lấy ra giao nộp 01 gói nylon màu hồng, 03 gói giấy có chữ, 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong đều có các cục bột màu trắng, Không khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 10 giờ 10 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Không nhưng không thu giữ gì thêm.

Quàng Thị K khai nhận về nguồn gốc ma túy có được từ khoảng 8 giờ ngày 20/01/2025, Không đi bộ đến bản Pi, xã P gặp và mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 600.000VNĐ về chia thành 05 gói nhỏ cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; trước khi bị phát hiện, ngày 17/01/2025 Không được bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn Q được 100.000VNĐ, phù hợp với lời khai của Q.

Ngày 20/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Quàng Thị K, như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nylon màu hồng có khối lượng là 0,41 gam, lấy 0,17 gam làm mẫu giám định ký hiệu K1, còn lại 0,24 gam ký hiệu K1A;

Cục bột màu trắng trong gói giấy trắng có dòng kẻ có khối lượng là 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu K2;

Cục bột màu trắng trong gói giấy có chữ, thứ nhất có khối lượng là 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu K3;

Cục bột màu trắng trong gói giấy có chữ, thứ hai có khối lượng là 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu K4;

Cục bột màu trắng trong gói giấy có chữ, thứ ba có khối lượng là 0,04 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu K5; còn lại 01 mảnh nylon màu hồng, 03 mảnh giấy có chữ, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 24/01/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 291/KL-KTHS, kết luận: “Mẫu ký hiệu K1, K2, K3, K4, K5 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định K1= 0,17 gam, K2= 0,03 gam, K3= 0,07 gam, K4= 0,06 gam, K5= 0,04 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam; loại Heroine”.

Thực hiện điều tra xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Quàng Thị K nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của bị cáo; đối với Vì Văn Q khai nhận ngày 17/01/2025 được mua ma túy của K 01 lần với số tiền 100.000VNĐ Q đã sử dụng hết số ma túy, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Cơ quan chức năng đã chuyển lập danh sách quản lý người sử dụng ma túy.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-ML ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Quảng Thị K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Quảng Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Thị K từ 28 đến 32 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm **b, c** khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 0,24 gam Heroine ký hiệu K1A; 01 mảnh nilon; 03 mảnh giấy có chữ; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo K tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là con của gia đình có công nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo; nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ,

tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Hồi 10 giờ 10 phút, ngày 20/01/2025, tại bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; Tổ công tác Công an xã P làm nhiệm vụ phát hiện, Quàng Thị K cất giữ 01 gói nilon màu hồng, 03 gói giấy có chữ, 01 gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong đều có các cục bột màu trắng và khai nhận đó là ma túy cất giữ để sử dụng và bán kiếm lời, thực tế ngày 17/01/2025 Khâm đã bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn Quy 01 lần được số tiền 100.000VNĐ thì lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 291/KL-KTHS, ngày 24/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu K1, K2, K3, K4, K5 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định K1= 0,17 gam, K2= 0,03 gam, K3= 0,07 gam, K4= 0,06 gam, K5= 0,04 gam; tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,61 gam; loại Heroine”. Như vậy, Quàng Thị K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho Vì Văn Quy để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: bị cáo đã được tuyên truyền, vận động, cảm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo đã cất giữ 0,61 gam Heroine và bán trái phép chất ma túy cho Quy; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động mà còn ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, con của người có công (bà Lò Thị Pát được ghi

danh là người có công với cách mạng, được UBND tỉnh tặng bằng khen) cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (phiếu xét nghiệm dương tính (+) với ma túy), chính quyền địa phương xác định bị cáo chưa chấp hành tốt quy định của địa phương.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích và nhận định trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 20/01/2025 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác nên không có căn cứ xử lý. Đối với Vì Văn Quý là người mua trái phép 01 lần của Khăng, nhưng Quý chưa có tiền án, tiền sự, không thu giữ được ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng chuyển lập danh sách quản lý.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,37 gam; loại Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 0,24 gam Heroine ký hiệu K1A là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 mảnh nilon; 03 mảnh giấy có chữ; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã bán bán trái phép chất ma túy có được 100.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có nhưng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Thị K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Quàng Thị K 29 (Hai mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/01/2025); không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 0,24 gam Heroine ký hiệu K1A; 01 mảnh nilon; 03 mảnh giấy có chữ; 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ của Quàng Thị K.

Truy thu, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000VNĐ của Quàng Thị K (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/5/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA Tỉnh La (Phòng Hồ sơ, CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoà

